

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH NHẪM XÂY DỰNG PHONG CÁCH GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC

Phạm Hồng Phi*

TÓM TẮT

Title: *Studying and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style to form university lecturers' styles*

Từ khóa: học tập, phong cách, Hồ Chí Minh

Keywords: *Studying, Ho Chi Minh's ideology*

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 23/9/2016

Ngày nhận kết quả bình duyệt: 25/10/2016

Ngày chấp nhận đăng bài: 31/10/2016

Tác giả:

* PGS.TS., trường Đại học Yersin Đà Lạt

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, trên cơ sở nghiên cứu, khái quát làm rõ phong cách Hồ Chí Minh, tác giả nêu lên một số suy nghĩ bước đầu về xây dựng phong cách người giảng viên đại học. Đó là phong cách tư duy, biện chứng, độc lập, tự chủ và sáng tạo; phong cách làm việc khoa học, dân chủ và kỷ luật; phong cách diễn đạt, ứng xử và sinh hoạt; phong cách nói đi đôi với làm, lý luận gắn với thực tiễn.

ABSTRACT

Implementing Directive 05_CT / TW May 15, 2016 of the Politburo on "Promote studying and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style", on the basis of researching, clarifying Ho Chi Minh's style, the author proposes some initial thoughts about building style for university lecturers. They are styles of thinking, dialectics, independence, self-reliance and creativity; of working scientifically, democracy and discipline; of expressing, behaving and living; of talking and doing, of reasoning and practicing.

Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp của Người không chỉ là tấm gương sáng về đạo đức mà còn là phong cách rất mẫu mực của người cách mạng, người cán bộ đảng viên. Đó là phong cách phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hàng ngày. Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh vừa là tình cảm, vừa là trách nhiệm và hết sức hữu ích cho mọi người trong đó có đội ngũ giảng viên.

1. Phong cách Hồ Chí Minh

Phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể, tạo thành một hệ thống từ lễ lối, quy cách, phong thái, phong độ và phẩm cách đã trở thành nền nếp trong tất cả các hoạt động, công tác, học tập, sinh hoạt, ứng xử, diễn đạt,... Trong đó có thể khái quát bao gồm: Phong

cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt, phong cách nói đi đôi với làm.

1.1. Phong cách tư duy:

Nét đặc sắc nhất trong phong cách tư duy Hồ Chí Minh là tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo, độc lập – tự chủ là không lệ thuộc, không bắt chước, không theo đuôi. Tin vào khả năng, trí tuệ của bản thân, sẵn sàng từ bỏ những cái cũ đã qua thực tiễn kiểm nghiệm là sai, những cái cũ lạc hậu, lỗi thời, không phù hợp để đề xuất những cái mới mà cuộc sống đang đặt ra, cái sáng tạo ở Hồ Chí Minh là cái mới phù hợp với quy luật khách quan của cách mạng Việt Nam, cũng như phù hợp với quy luật phát triển chung của xã hội. Tư duy đó luôn hướng tầm nhìn ra thế giới, không ngừng nâng cao trình độ văn hóa, làm giàu trí tuệ của mình bằng những kiến thức rất phong phú, sâu rộng. Người luôn rèn luyện cho mình có một tư

duy biện chứng, khoa học, đi từ hiện tượng đến bản chất, khái quát tìm ra quy luật, gắn chặt giữa lý luận và thực tiễn. Người đến với Chủ nghĩa Mác – Lênin nghiên cứu học tập Chủ nghĩa Mác – Lênin là nắm vững bản chất, “linh hồn sống” của Chủ nghĩa Mác – Lênin. Từ đó biết vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của cách mạng Việt Nam. Người phê phán lối suy nghĩ, học “vẹt”, không hiểu thực chất vấn đề.

1.2. Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh

Bao gồm nhiều nội dung rất phong phú, mà nội dung chủ yếu là: Tác phong quần chúng, tác phong tập thể - dân chủ; tác phong khoa học.

Tác phong quần chúng được thể hiện ở sự sâu sát quần chúng, gần gũi, hòa đồng với mọi người, tin yêu và tôn trọng con người. Chú ý lắng nghe ý kiến và giải quyết những kiến nghị chính đáng của quần chúng, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng và sửa chữa những khuyết điểm của mình. Tác phong tập thể - dân chủ của Hồ Chí Minh là Người luôn tôn trọng và biết phát huy trí tuệ của tập thể. Người cho rằng: *“Một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề... Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm”*. (Hồ Chí Minh, 2000, (tập 5), tr.504). Người luôn tạo ra không khí sôi nổi, hoạt bát, phấn khởi, hăng hái và đầy sáng tạo. Người đấu tranh, phê phán những tệ nạn làm việc không tập thể, không dân chủ, chuyên quyền, độc đoán trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Làm cho “nội bộ của Đảng âm u”, uất ức mà hóa ra “oán ghét, chán nản”, cấp trên cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng xa rời cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu mỗi cán bộ phải biết cách tập hợp được tài năng, trí tuệ của nhiều người, của tập thể để phấn đấu cho mục tiêu chung. Người viết: *“Dân chủ, sáng kiến, hăng*

hái, ba điều đó quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho người cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái và người khác cũng được học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc thì những khuyết điểm lặt vặt cũng tự sửa chữa được nhiều” (Hồ Chí Minh, 2000 (tập 5), tr.244). Tuy nhiên, phong cách dân chủ không có nghĩa là mạnh ai nấy làm mà phải tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” nguyên tắc “dân chủ và tập trung”.

Tác phong khoa học của Hồ Chí Minh tập trung ở những điểm chủ yếu như: Làm việc phải có kế hoạch và có mục đích, phải đi sâu đi sát cơ sở, có điều tra nghiên cứu, nắm việc, nắm người, nắm tình hình cụ thể. Người chỉ rõ: *“Xét kỹ toàn cảnh mà xếp đặt công việc cho đúng, việc chính việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch gấp việc nào làm việc nấy, thành thử việc nào cũng là chính, lộn xộn không ngăn nắp”* (Hồ Chí Minh, 2000, (tập 5), tr.292). Phải biết sàng lọc những thông tin sai lệch, những báo cáo dối trá, những phương án thiếu trung thực. Biết sử dụng bộ máy, những công cụ, những cơ quan giúp việc, thường xuyên đặt ra chương trình, kế hoạch sát hợp, thiết thực. Người yêu cầu: Chủ trương một, biện pháp mười, quyết tâm phải hai, ba mươi. Phải quyết tâm thực hiện và thực hiện đến nơi, đến chốn, không được đánh trống bỏ dùi. Phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của cấp dưới và của quần chúng, phải kịp thời rút kinh nghiệm. Theo Người: *“Công việc gì bất cứ thành công hay thất bại chúng ta cần phải nghiên cứu tận cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới”* (Hồ Chí Minh, 2000, (tập 5), tr.243).

1.3. Phong cách diễn đạt: Hồ Chí Minh là một nhà lãnh đạo đồng thời là một nhà văn hóa kiệt xuất. Người vừa là một nhà văn, nhà thơ, nhà sư phạm lỗi lạc. Phong cách nói và viết của Hồ Chí Minh trong sáng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, có sức cuốn hút mạnh mẽ đối với

người nghe, người đọc. Bác Hồ thường đặt ra bốn vấn đề khi nói và viết là: Nói, viết cái gì? Nói, viết cho ai? Nói, viết để làm gì? Nói, viết như thế nào? Đây là những vấn đề có tính nguyên tắc định hướng cho việc nói và viết của mỗi người, nhất là đối với người lãnh đạo. Mặc dù công việc rất bận nhưng Bác đã viết hơn 2000 bài báo với trên 100 bút danh khác nhau. Bác gặp gỡ, nói chuyện hàng ngàn buổi với các giới đồng bào, các nhà tri thức, các phóng viên báo đài, các nhà lãnh đạo trên thế giới,... Với đối tượng nào Bác cũng đều có cách tiếp cận, diễn đạt riêng của mình. Đặc trưng cơ bản trong cách nói, viết của Hồ Chí Minh là: Chân thực, ngắn gọn, rõ ràng, trong sáng, giản dị, dễ hiểu, đi thẳng vào vấn đề, không màu mè, lắt léo, quanh co. Bác căn dặn phải chống các bệnh hay nói chữ, tránh dùng từ nước ngoài, thậm chí không hiểu cũng dùng.

1.4. Phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh

Là phong cách ứng xử văn hóa của một người có bản lĩnh phi thường. Đặc trưng cơ bản của phong cách ứng xử đó là: Đối với nhân dân, bạn bè, đồng chí, anh em thì tự nhiên, bình dị, cởi mở, chân tình. Vừa chủ động linh hoạt, vừa ân cần tế nhị. Tự nhiên đến mức hồn nhiên, làm cho bất cứ ai được gặp Người đều thấy không khí chan hòa, ấm cúng, thoải mái, không e ngại, sợ sệt, không cảm thấy sự cách biệt giữa lãnh tụ và quần chúng, giữa vĩ nhân với bình dân. Hồ Chí Minh luôn thể hiện thái độ yêu thương quý mến con người, trân trọng con người, khoan dung, độ lượng, khiêm nhường với con người. Theo Hồ Chí Minh, đối với mình phải luôn chặt chẽ, nghiêm khắc. Còn đối với người khác phải biết độ lượng, vị tha. Ngay cả đối với những người có sai lầm, khuyết điểm nhưng đã nhận rõ và đã cố gắng sửa chữa, kể cả đối với những người nhầm đường, lạc lối đã hối cải và những kẻ thù bị thương, bị bắt,... Không vì thế mà có lòng thù hận, vui đập họ. Chính vì vậy mà sức cảm hóa, cảm phục, ngưỡng mộ và thôi thúc con người hướng tới cái chân, thiện, mỹ, trong học tập, trong công tác và cống hiến cho xã hội.

1.5. Phong cách sinh hoạt Hồ Chí Minh

Là hiện thân những nét tinh túy nhất của một con người xứ Nghệ và của dân tộc Việt Nam, vừa nho nhã, thanh cao, vừa giản dị, thanh đạm trong sinh hoạt hàng ngày. Nhiều nét đã trở thành huyền thoại không những đối với nhân dân Việt Nam mà còn đối với cả thế giới. Ở Người, đó là cách sống chừng mực, điều độ, ngăn nắp, yêu lao động, rất quý trọng thời gian. Chẳng có ham muốn, danh lợi riêng cho mình. Năm 1946, khi trả lời phỏng vấn nhà báo nước ngoài, Người nói: *"Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh, phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ cho tôi lui thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu cá trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi"* (Hồ Chí Minh, 2000, (tập 4), tr.161).

Cuộc sống của Bác đầy tình yêu thương con người quyện chặt với tình yêu thiên nhiên, tạo nên tinh thần lạc quan của người chiến sĩ, kết hợp chặt chẽ với những rung động say mê của một tâm hồn nghệ sỹ. Cuộc đời Hồ Chí Minh không cần đến bất cứ sự trang sức nào nhưng vẫn rất đẹp đẽ, sáng lóa. Triết lý nhân sinh của Người là: Lấy khiêm tốn, giản dị làm nền, lấy chừng mực, đức độ làm chuẩn, lấy trong sạch, thanh cao làm vui, lấy gắn bó con người với thiên nhiên làm niềm say mê vô tận. Phong cách sinh hoạt Hồ Chí Minh làm cho Người trở thành một con người toàn vẹn, với một cuộc sống trọn vẹn từ khi bước vào đời cho đến khi vĩnh biệt chúng ta.

1.6. Phong cách nói đi đôi với làm

Hồ Chí Minh coi đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng nền đạo đức mới. Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương trong sáng tuyệt vời về lời nói đi đôi với việc làm. Nó trở thành phong cách Hồ Chí Minh. Ở Người, nói ít nhưng làm nhiều, có nhiều vấn đề đạo đức Người làm mà không nói. Phải đi thật sâu vào hành vi đạo đức của Người thì chúng ta mới khám phá ra được những tầng bản chất sâu sắc tư tưởng đạo đức của Người. Trong lĩnh vực đạo đức, lời nói phải đi đôi với việc làm thì mới đem lại hiệu quả thiết thực, quần chúng mới tin, mới phục, mới làm theo. Ngược lại, nếu nói nhiều, làm ít, hoặc nói mà không làm, hoặc nói một đằng làm một nẻo thì chỉ đem lại những hậu quả phản tác dụng. Theo Người, một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền. Muốn hướng dẫn cho dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Hồ hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã. Đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Lời nói đi đôi với việc làm thực sự có một sức thu hút mãnh liệt, khiến cho cả dân tộc, các thế hệ, nhiều giai tầng xã hội đều tin tưởng, noi theo Người.

2. Một số suy nghĩ bước đầu về xây dựng phong cách giảng viên trường Đại học

Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh người giảng viên cần xây dựng và rèn luyện cho mình có những phong cách cơ bản như sau:

2.1. Phong cách tư duy biện chứng, độc lập tự chủ và sáng tạo

Trong thời đại luôn bùng nổ thông tin, những tri thức mới xuất hiện, người giảng viên nếu thỏa mãn với những kiến thức mà mình đã học và thu nhận được sẽ trở nên lạc hậu, dừng lại, thậm chí thụt lùi. Phải biết luôn cập nhật thông tin, nhất là đối với kiến thức chuyên ngành và liên ngành với tinh thần chủ động và tự chủ. Không ai học thay cho mình. Mặt khác, để phát huy tính tích cực chủ động và tư

duy độc lập sáng tạo của sinh viên thì người giảng viên cần phải có kiến thức sâu rộng và một tư duy biện chứng, biết khái quát (tổng hợp) nắm bắt bản chất của vấn đề do sinh viên đặt ra và gợi mở hướng (phương pháp) giải quyết một cách hiệu quả nhất.

2.2. Phong cách làm việc khoa học, dân chủ và kỷ luật

Người giảng viên làm bất cứ việc gì cũng phải có tính kế hoạch và tính mục đích. Phải lên kế hoạch từng tuần, từng tháng, từng học kỳ và năm học. Có kế hoạch ngắn hạn, trước mắt đồng thời đặt ra kế hoạch trung hạn, dài hạn cho bản thân. Khi đã có kế hoạch phải kiên quyết thực hiện đúng kế hoạch và đánh giá được kết quả công việc của mình để vạch ra kế hoạch tiếp theo. Sắp xếp các công việc một cách ngăn nắp, thứ tự ưu tiên để tập trung biện pháp giải quyết.

Phải biết khiêm tốn với tinh thần cầu thị, biết lắng nghe, tranh thủ ý kiến của đồng nghiệp, của các bậc tiền bối, có nhiều kinh nghiệm trong chuyên môn, đồng thời trân trọng, lắng nghe ý kiến của các giảng viên trẻ. Phải làm việc trên tinh thần tự giác, nêu cao ý thức kỷ luật, chấp hành nghiêm quy chế của khoa, của trường đề ra.

2.3. Phong cách diễn đạt

Người giảng viên là một nhà sư phạm, phải thường xuyên rèn luyện kỹ năng nói và viết sao cho ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, trong sáng, dễ hiểu, dễ nhớ, đi thẳng vào vấn đề. Biết làm nổi bật bản chất vấn đề mình cần nói, cần viết. Tránh dài dòng, quanh co lắt léo, làm cho sinh viên không hiểu thầy giáo đang diễn giải nội dung gì? Giọng nói phải có sức truyền cảm, lôi cuốn, thu hút người nghe. Biết dẫn dắt, nêu vấn đề, đặt ra tình huống có vấn đề, buộc sinh viên phải tập trung chú ý, suy nghĩ, tìm lời giải đáp và gợi mở cho sinh viên hướng giải quyết vấn đề. Một bài giảng có chất lượng phụ thuộc rất nhiều vào phong cách diễn đạt của người giảng viên.

2.4. Phong cách ứng xử và sinh hoạt

Học tập phong cách ứng xử văn hóa của Hồ Chí Minh, người giảng viên trong mối quan hệ với đồng nghiệp và những nhà quản lý phải luôn có thái độ tôn trọng, cầu thị, chân tình, cởi mở, thẳng thắn và trung thực. Biết lắng nghe, và tỏ rõ thái độ, quan điểm của mình, tránh thờ ơ, dĩ hòa vi quý và chủ quan, nóng vội. Trước bất kỳ một tình huống, một sự việc gì xảy ra cũng phải hết sức bình tĩnh, cùng nhau giải quyết. Trong khoa học có khi phải tranh luận gay gắt, nhưng khi đã tìm ra chân lý phải biết tiếp thu chân tình và khiêm nhường.

Trong mối quan hệ với sinh viên, người thầy phải có thái độ tôn trọng, yêu thương, quý mến, có lúc phải nghiêm khắc nhưng đồng thời cũng phải biết khoan dung, độ lượng, động viên, khích lệ để sinh viên dễ dàng bày tỏ suy nghĩ của mình. Phải chăm sóc sinh viên ân cần, chu đáo như chăm sóc một khách hàng. Trong sinh hoạt phải giữ đúng tác phong người thầy, mang mặc lịch sự, sạch sẽ, gọn gàng, vừa nho nhã, thanh cao, vừa giản dị. Lối sống chừng mực, điều độ, ngăn nắp, yêu lao động và quý trọng thời gian.

2.5. Phong cách nói đi đôi với làm, lý luận gắn với thực tiễn

Một trong những nội dung đổi mới giáo dục là nâng cao năng lực, kỹ năng thực hành cho sinh viên. Muốn vậy, người thầy không chỉ giỏi lý luận mà phải thành thực trong thực hành, đây là điểm yếu chung của đội ngũ giảng viên ở các trường đại học. Vì vậy, phải tự học tập, tự đào tạo để nâng cao năng lực thực hành. Người thầy phải là tấm gương sáng không chỉ giỏi về năng lực chuyên môn mà còn có phẩm chất đạo đức trong sáng, có phong cách chững chạc, có lối sống lành mạnh, có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm để sinh viên học tập và làm theo.

Phong cách của một người cán bộ nói chung và của người giảng viên đại học nói riêng không tự nhiên mà có. Nó phải được trải qua một quá trình xây dựng, rèn luyện thường xuyên lâu dài và bền bỉ trở thành nền nếp mới có được. Vì vậy, mỗi người hãy tự soi mình và có chương trình hành động cụ thể, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh và cs. (2008), *Mãi mãi học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
2. Hồ Chí Minh Toàn tập. (tập 4,5,6) (2000). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
3. Trần Dân Tiên. (1975). *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch*. Hà Nội: Nhà xuất bản Sự thật.
4. Hồ Kiếm Việt. (2002). *Góp phần tìm hiểu Đặc sắc tư duy triết học Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.